

Số: **97** /GP - STNMT.NBHD

Nghệ An, ngày **19** tháng **11** năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quy định quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 4077/QĐ-UBND ngày 6/9/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Nghệ An đến năm 2025, tầm nhìn 2035;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Ban quản lý cảng cá Nghệ An và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước - Biển và Hải đảo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban quản lý cảng cá Nghệ An, địa chỉ: khối Hải Giang 2, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Ban quản lý cảng cá Nghệ An khai thác để phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, các



thuyền viên và khách hàng đến giao dịch tại cảng cá Cửa Hội, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Công trình khai thác nước dưới đất của Cảng cá Cửa Hội, khối Hải Giang 2, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hồng trong trầm tích Holocen (qh).

4. Tổng số giếng khai thác: 03 giếng khoan, 03 giếng đào.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: 150 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
G1	605380	2075420	25	8	4,5	9,5	1,1	3,51	qh
G2	605380	2075420	25	8	4,5	9,5	1,2	3,54	qh
G3	605380	2075420	25	8	4,5	9,5	1,2	3,57	qh
D1	605364	2075413	25	8			1,4		qh
D2	605361	2075413	25	8			1,4		qh
D3	605365	2075414	25	8			1,5		qh

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban quản lý cảng cá Nghệ An:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.

8. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước khai thác, sụt lún các công trình xây dựng xung quanh và môi trường do hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất gây ra.

9. Kê khai và nộp tiền cấp quyền tài nguyên nước theo quy định.

10. Lập sổ vận hành theo dõi công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất.

Điều 3. Ban quản lý cảng cá Nghệ An được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban quản lý cảng cá Nghệ An còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- TTPV HCC tỉnh Nghệ An;
- Cục thuế Nghệ An;
- Ban quản lý cảng cá Nghệ An;
- Lưu VT, HS cấp phép, NBHD.

(dề b/c)



Võ Văn Ngọc